

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST

Ngày: 29/9/2025

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Thanh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Tâm và ông Đinh Xuân Đông;

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Phi Hùng, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-KDTM ngày 14/10/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST, ngày 29/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-KDTM, ngày 25/9/2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty N;

Địa chỉ: Ấp R, xã Đ, tỉnh Tây Ninh (trước đây là Ấp R, xã M, huyện Đ, Long An).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty N: Ông Trần Huy T – Vắng mặt;

Địa chỉ: D Nguyễn Thị T1, ấp D, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Huy T: Ông Lê Ngọc T2;

Địa chỉ: 2 đường A, khu phố D, T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH T4;

Trụ sở tại: Đường N, tổ dân phố B, phường N, tỉnh Lâm Đồng (phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông cũ).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T4: Ông Nguyễn Văn T3 – Chức vụ: Giám đốc – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Đường N, tổ dân phố D, phường N, tỉnh Lâm Đồng (tổ dân phố D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Ngọc T2 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Công ty N (gọi tắt là Công ty N) do ông Trần Huy T, là người đại diện theo pháp luật và Công ty TNHH T4 (gọi là Công ty T4), do ông Nguyễn Văn T3 là người đại diện theo pháp luật có giao dịch mua bán sản phẩm Nhôm. Việc giao dịch mua bán đã được thực hiện và đã hoàn tất, đối chiếu công nợ ngày 20/01/2021. Công ty T4, do ông T3 làm người đại diện theo pháp luật đã xác nhận công nợ Công ty N số tiền là 862.186.320 đồng; đến ngày 09/02/2021 Công ty T4 thanh toán được 90.000.000 đồng, còn nợ lại Công ty N số tiền là 772.186.320 đồng. Công ty N đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Công ty T4 trả 772.186.320 đồng nhưng không trả.

Ngày 17/3/2022, Công ty N đã gửi văn bản số 02/TS-KT gửi cho Công ty T4 để đơn đốc trả nợ, hạn chót là ngày 15/4/2022, ông T3 đã ký nhận văn bản nhưng vẫn không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 13/5/2022, Công ty N lên làm việc thì Công ty T4 cam kết trả 772.186.320 đồng trong thời gian 03 tháng, từ ngày 13/5/2022 đến hết ngày 31/8/2022 nhưng qua ngày 31/8/2022 vẫn không trả. Vì vậy, Công ty N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T4 trả toàn bộ số tiền còn nợ 772.186.320 đồng.

- Bị đơn Công ty TNHH T4 do ông Nguyễn Văn T3 là người đại diện theo pháp luật: Đã nhận được văn bản, thông báo của Tòa án nhưng không lên Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, ông T3 có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty N, ông Lê Ngọc T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày về phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là nguyên đơn ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty N, buộc Công ty T4 phải trả số tiền 772.186.320 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa; bị đơn Công ty TNHH T4, trụ sở tại đường N, tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là tổ dân phố B N, phường N, tỉnh Lâm Đồng). Do

đó, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cũ (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng) thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty N, ông Lê Ngọc T2 và người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa (đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt). Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[3]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Công ty N và Công ty T4 có giao dịch mua bán sản phẩm Nhôm; việc giao dịch mua bán đã được thực hiện và đã hoàn tất, đối chiếu công nợ ngày 20/01/2021 và xác nhận công nợ Công ty T4 nợ Công ty N 862.186.320 đồng; đến ngày 09/02/2021 Công ty T4 thanh toán được 90.000.000 đồng, còn nợ lại Công ty N số tiền là 772.186.320 đồng nhưng không thanh toán dù Công ty N đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu trả nợ. Ngày 17/3/2022, Công ty N đã gửi văn bản số 02/TS-KT gửi cho Công ty T4 ông T3 đã ký nhận văn bản, nhưng vẫn không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 13/5/2022, Công ty N lên làm việc thì Công ty T4 cam kết trả nợ trong thời gian 03 tháng, nhưng đến ngày 31/8/2022 vẫn không trả. Vì vậy, Công ty N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T4 trả số tiền còn nợ 772.186.320 đồng. Như vậy, Công ty T4 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại điều 440 Bộ luật dân sự:

Điều 440. Nghĩa vụ trả tiền

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty N, buộc Công ty T4 trả số tiền còn nợ 772.186.320 đồng.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật 20.000.000 đồng + (4% x 772.186.320 đồng – 400.000.000 đồng = 14.887.453 đồng, là 34.887.453 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, khoản 1 Điều 351; Điều 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty N, buộc bị đơn Công ty TNHH T4 trả cho nguyên đơn Công ty N số tiền 772.186.320 đồng (*Bảy trăm bảy mươi hai triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty N có đơn yêu cầu thi hành án Công ty TNHH T4 chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH T4 còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH T4 phải nộp 34.887.453 đồng (*Ba mươi tư triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Trả lại cho Công ty N 17.444.000 đồng (*Mười bảy triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007367, ngày 14/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án Dân sự tỉnh L).

3. Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Thanh